TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2023/HS - ST
Ngày: 29-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý;

2/ Ông Thượng Văn Kịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2023/QĐXXST–HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng H**, sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 18/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2020/HSST ngày 09/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST. Ngày 03/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy với thời hạn 20 tháng theo Quyết định số 169/QĐ-TA. Trong vụ án này, bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày ngày 27/5/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Bùi Thị S, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 312/30, khu phố C6, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Thế A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 312/30, khu phố C6, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; địa chỉ: 2011/7 tỉnh lộ 8, Tổ 4, Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Hoàng H là đối tượng nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Khoảng 07 giờ, ngày 27/5/2023, H nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe đạp hiệu Martin, màu trắng đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhằm tìm tài sản để lấy trộm. Khi H đi đến căn nhà không số, địa chỉ tại tổ 3, khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số 61T9-2294 của bà Bùi Thị S dựng trong sân nhà nhưng không có người trông coi và trên xe có gắn sẵn chìa khoá nên H dựng xe đạp trước ngôi nhà rồi mở cổng đi vào bên trong sân, lén lút đẩy chiếc xe mô tô nêu trên đi ra đường rồi leo lên xe nổ máy, chạy tẩu thoát. Sau đó, H đem xe mô tô trên đến gặp bà Nguyễn Thị M, địa chỉ: 2011/7 tỉnh lộ 8, Tổ 4, Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và hỏi mượn bà M số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng rồi để lại xe mô tô biển số 61T9-2294 cho bà M để làm tin. Sau khi được bà M cho mượn tiền, H gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Hữu Cường đến chở H đi đến xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma tuý (loại Heroine) đem về để sử dụng. Sau khi mua ma túy, H và Cường đem ma túy đến khu vực bờ kè tại xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, H cất giấu số ma túy còn lại trong túi quần rồi Cường điều khiển xe mô tô chở H đi về phòng trọ của Cường tại khu phố 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp với Công an phường Hiệp Thành kiểm tra hành chính phát hiện H cất giấu ma túy trong người nên yêu cầu H và Cường về trụ sở để làm việc. Tại Công an phường Hiệp Thành, H khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (loại Heroine) để nhằm mục đích sử dụng, đồng thời H còn tự khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số

61T9-2294 của bà Bùi Thị S. Quá trình kiểm tra hành chính, Công an phường Hiệp Thành tạm giữ 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong bên trong có chứa chất màu trắng (đã được niêm phong). Tuy nhiên, do khối lượng ma túy mà H tàng trữ không đủ khối lượng cấu thành tội phạm nên Công an phường Hiệp Thành đã bàn giao H cho Công an phường Chánh Mỹ để làm việc. Sau đó, Công an phường Chánh Mỹ lập hồ sơ vụ việc và tạm giữ được số vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số 61T9-2294; 01 (một) xe đạp hiệu Martin, màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh đen; 01 (một) khẩu trang vải sọc màu xanh-vàng-đen và chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng Trần Hoàng H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý và giải quyết theo thẩm quyền. Cùng ngày 27/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Hoàng H về hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số 61T9-2294, trị giá 6.000.000đ (sáu triệu) đồng. Đối với xe mô tô trên do anh Võ Thế A đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Sau khi mua xe mô tô, anh A cho mẹ ruột của anh A là bà Bùi Thị S xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Do đó, ngày 05/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả xe mô tô trên cho bà Bùi Thị S.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 284/KL-KTHS(MT) ngày 02/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong bên trong có chứa chất màu trắng là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0939 gam. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định này có khối lượng 0,0560 gam, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định tịch thu, tiêu hủy trong hồ sơ xử lý hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Hoàng H và Nguyễn Hữu Cường, ngày 07/7/2023 Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền đối với Trần Hoàng H và Nguyễn Hữu Cường mỗi người số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với 01 (một) xe đạp hiệu Martin, màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh đen; 01 (một) khẩu trang vải sọc màu xanh-vàng-đen, quá trình điều tra xác định: 01 (một) áo mưa màu xanh đen và 01 (một) khẩu trang vải sọc màu xanh-vàng-đen là đồ vật cá nhân của H không liên quan đến hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản trả lại cho Trần Hoàng H. Đối với 01 (một) xe đạp hiệu Martin, màu trắng là phương tiện H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề

nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với bà Nguyễn Thị M, quá trình điều tra xác định: Khi H đem xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số 61T9-2294 đến thế chấp cho bà M để mượn số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng thì bà M không biết xe mô tô trên do H phạm tội trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý. Bà M không yêu cầu H trả lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đã mượn.

Cáo trạng số 185/CT-VKSTDM ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Hoàng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại; bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và biên pháp tư pháp: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng hiệu Martin, màu trắng là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo H trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có

ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 27/5/2023, tại căn nhà không số, địa chỉ tại tổ 3, khu phố Chánh Lộc 7, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Hoàng H đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu WAND, màu đỏ, biển số 61T9-2294, trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng của bị hại là bà Bùi Thị S. Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân là có tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, tình hình tội phạm tại địa phương đang diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng về số lượng và tính chất ngày càng phức tạp. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện tội phạm mới với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; bị cáo đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại là bà Bùi Thị S, bà S không có yêu cầu gì khác đối

với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Hiện tại, bà Nguyễn Thị M không yêu cầu H trả lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng đã mượn của bà M nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Trường hợp có tranh chấp đối với số tiền nêu trên, bà M được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng hiệu Martin, màu trắng là phương tiện bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 260, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/5/2023.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không.

4/ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe đạp đã qua sử dụng hiệu Martin, màu trắng.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 164.23 ngày 14/9/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc bị cáo Trần Hoàng H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khương Minh Trí